TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Viết Trung và ông Vũ Đình Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đăng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Thư ký tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn Hiếu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngoan và bà Ngô Thị Q - Kiểm sát viên; Kiểm sát viên kiểm sát xét xử tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thu Nga.

Ngày 28/8/2024, tại điểm cầu Trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và 01 điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 08/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/8/1995 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Hà Thị N1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2019/HSST ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 13/01/2021); ngày 30/12/2021, Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời gian 3 tháng từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/3/2022 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Đỗ Xuân N2, sinh ngày 21/8/1997 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Vũ Đức D (Cán bộ Công an huyện B, tỉnh Hải Dương)

2. Anh Vũ Xuân Đ2,

3. Anh Lê Tiến M.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Đ và Đỗ Xuân N2 là bạn bè quen biết và thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đ biết được tại khu vực cầu B thuộc huyện G, tỉnh Hải Dương có người bán ma tuý nên nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời. Đ nói cho N2 biết việc Đ bán ma tuý, nếu N2 có nhu cầu mua thì Đ bán cho. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/6/2024, N2 điều khiển xe mô tô BKS 34M1 - 035.32 (mượn của bố đẻ là ông Đỗ Xuân T) đi một mình từ nhà ở thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương đến nhà Đ ở thôn B, xã L, huyện B mua ma túy về sử dụng. N2 bảo Đ bán cho 300.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý. Do không có sẵn ma túy ở nhà nên Đ bảo N2 đưa tiền rồi chở Đ đi lấy ma tuý. N2 đưa cho Đ 300.000 đồng (gồm 1 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng và 1 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng) rồi chở Đ đến khu vực cầu B thuộc huyện G, tỉnh Hải Dương. Khi đến nơi, N2 đứng đợi, Đ điều khiển xe mô tô của N2 đi cách đó khoảng 200m gặp mua của người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch 300.000 đồng ma tuý đá (đựng trong đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước (0,5 x 2)cm). Sau khi mua được ma tuý, Đ quay lại chở N2 về nhà mình rồi san một phần ma tuý vừa mua được vào túi nilon để sử dụng, phần ma tuý còn lại Đ dùng bật lửa hàn kín miệng lại bán cho N2 (lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày). Nguyên cất giấu ống hút đựng ma tuý trong người và điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ H2 thuộc thôn Đ, xã N, huyện B để sử dụng. Hồi 16 giờ cùng ngày, khi N2 vừa đi vào khu vực quầy lễ tân tầng 1 để thuê phòng nghỉ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Nguyên 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước (0,5 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Nguyên khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, cất giấu với mục đích sử dụng. Số ma tuý giữ lại, Đ sử dụng vào chiều ngày 18/6/2024 tại nhà ở của mình.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 21/6/2024, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong ống hút nhựa thu giữ của Đỗ Xuân N2 gửi đến giám định khối lượng là 0,177g là ma túy, loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định gồm: 0,138g ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 07/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đỗ Xuân N2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Mua bán trái

phép chất ma tuý, Đỗ Xuân N2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Đ; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Xuân N2. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024; xử phạt Đỗ Xuân N2 từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2024. Về hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Văn Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,138g ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; truy thu của Đ số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho ông Đỗ Xuân T 01 xe mô tô BKS 34M1-035.32. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc Nguyễn Văn Đ và Đỗ Xuân N2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Xuân N2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2024, tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép 0,177g ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Xuân N2 với số tiền 300.000 đồng. Hồi 16 giờ cùng ngày, N2 cất giấu ma tuý trong người mang đến nhà nghỉ H2 thuộc thôn Đ, xã N, huyện B với mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu trách nhiệm độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; bị cáo Đỗ Xuân N2 chịu trách nhiệm độc lập về tội Tàng trữ trái phep chất ma tuý. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích tư lợi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Đỗ

Xuân N2 đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi biết hành vi trái pháp luật của Đỗ Xuân N2 bị phát hiện, Nguyễn Văn Đ đã đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người sử dụng chất ma túy và có nhân thân xấu, đã bị kết án và cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình mà khi có cơ hội lại phạm tội. Bị cáo Đỗ Xuân N2 là người sử dụng chất ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập thấp, không có tài sản riêng, bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chỉ hưởng lợi ma túy để sử dụng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại là 0,138g loại Methamphetamine, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ vào không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng Nguyễn Văn Đ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô BKS 34M1-035.32 là tài sản của ông Đỗ Xuân T (bố đẻ bị cáo Đỗ Xuân N2), ông T không biết việc Đ sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho ông T.

[6] Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ, ngày 25/7/2024 Công an huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Đ; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Xuân N2.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đỗ Xuân N2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024; bị cáo Đỗ Xuân N2 01 (một) năm 02

(hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 18/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,138g ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả lại cho ông Đỗ Xuân T 01 xe mô tô BKS 34M1 - 035.32 (vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang); truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền 300.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Xuân N2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2024; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Đức Chính